

Số : 316 /QĐTN

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học
Ngành Sư phạm Toán, SP Hóa và SP Lịch sử (phương thức liên thông), khóa 2009 - 2011
Đào tạo tại Trường Đại học Quảng Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ quyết định số 05/TBCB ngày 06/01/1996 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 295/QĐ-HC ngày 09/02/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học khóa thi ngày 12, 13/02/2011;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp đại học cho 178 học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông), khóa 2009 - 2011, đào tạo tại Trường Đại học Quảng Nam (có danh sách kèm theo), trong đó:

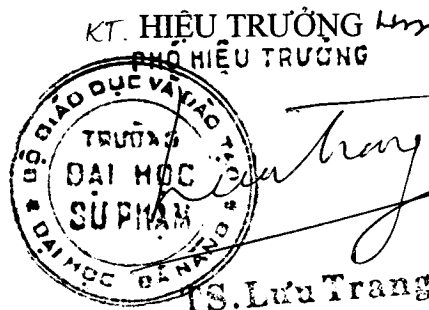
- Ngành Sư phạm Toán	:	73 học viên
- Ngành Sư phạm Hóa học	:	48 học viên
- Ngành Sư phạm Lịch sử	:	57 học viên

Điều 2. Cấp bằng tốt nghiệp đại học và công nhận danh hiệu Cử nhân Khoa học cho các học viên có tên ở điều 1.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, HCTH, Tổ trưởng Tổ Tài vụ, Trưởng các Khoa Toán, Hóa, Lịch sử và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 3;
- Lưu HCTH, ĐT.



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 316/QĐTN, ngày 02 tháng 3 năm 2011

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Sư phạm Toán. Hệ: vừa làm vừa học (phương thức liên thông)

Khóa học: 2009-2011. Đào tạo tại Trường Đại học Quảng Nam

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Phan Quốc Anh	16/01/1983	Quảng Nam	7,63	Khá	
2	Lê Thị Thái Bình	01/04/1983	Quảng Nam	7,28	Khá	
3	Nguyễn Văn Chính	04/07/1977	Quảng Nam	7,69	Khá	
4	Hồ Thị Thanh Chung	18/06/1983	Quảng Nam	7,55	Khá	
5	Lê Văn Cường	01/07/1978	Quảng Nam	6,95	Trung bình khá	
6	Phan Thế Cường	30/11/1979	Quảng Nam	7,05	Khá	
7	Nguyễn Cường	31/10/1980	Quảng Nam	7,20	Khá	
8	Lê Văn Cường	15/07/1964	Quảng Nam	7,13	Khá	
9	Nguyễn Thanh Dũng	07/04/1981	Quảng Nam	6,83	Trung bình khá	
10	Mai Văn Dũng	17/05/1978	Quảng Nam	6,99	Trung bình khá	
11	Nguyễn văn Hà	30/12/1975	Quảng Nam	7,51	Khá	
12	Ngô Thị Hà	01/11/1982	Quảng Nam	7,66	Khá	
13	Trần Văn Hải	30/10/1981	Quảng Nam	7,39	Khá	
14	Nguyễn Hạnh	20/12/1964	Quảng Nam	6,84	Trung bình khá	
15	Trần Ngọc Hiền	19/10/1979	Quảng Nam	7,26	Khá	
16	Nguyễn Thị Hiền	04/12/1978	Quảng Nam	7,58	Khá	
17	Dương Thị Tuyết Hoà	27/07/1980	Quảng Nam	7,48	Khá	
18	Đoàn Thị Hội	06/08/1980	Quảng Nam	7,63	Khá	
19	Dương Hùng	26/02/1979	Quảng Nam	7,44	Khá	
20	Nguyễn Thị Kim Hương	08/04/1978	Quảng Nam	7,60	Khá	
21	Lương Thị Thanh Hữu	01/01/1983	Quảng Nam	7,65	Khá	
22	Phạm Văn Khương	26/11/1983	Quảng Nam	7,44	Khá	
23	Trương Thanh Khương	10/07/1980	Quảng Nam	7,55	Khá	
24	Trần Thị Oanh Kiều	13/07/1983	Quảng Nam	7,41	Khá	
25	Nguyễn Thị Kiều	16/05/1975	Quảng Nam	7,31	Khá	
26	Hồ Tấn Kính	26/02/1981	Quảng Nam	7,45	Khá	
27	Nguyễn Thanh Lâm	28/02/1982	Quảng Nam	7,05	Khá	
28	Trương Phú Liên	20/06/1966	Quảng Nam	7,71	Khá	
29	Trần Thị Thu Liễu	07/11/1981	Quảng Nam	7,03	Khá	
30	Trần Hoài Linh	01/01/1965	Quảng Nam	6,85	Trung bình khá	
31	Châu Văn Lộc	01/01/1982	Quảng Nam	7,20	Khá	
32	Nguyễn Kim Minh	01/12/1965	Quảng Nam	6,94	Trung bình khá	
33	Nguyễn Mính	26/10/1969	Quảng Nam	7,44	Khá	
34	Nguyễn Thị Mười	20/03/1977	Quảng Nam	7,56	Khá	
35	Nguyễn Lương Mỹ	26/03/1977	Quảng Nam	7,15	Khá	
36	Trần Ly Na	14/11/1978	Quảng Nam	7,43	Khá	
37	Phạm Thị Hoàng Nga	21/09/1983	Đà Nẵng	7,30	Khá	
38	Trần Đình Ngộ	22/10/1980	Quảng Nam	6,94	Trung bình khá	
39	Nguyễn Thị Nguyệt	10/12/1972	Quảng Nam	6,71	Trung bình khá	

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Thu Nhân	18/03/1980	Quảng Nam	7,13	Khá	
41	Lê Thông Nhất	02/02/1976	Quảng Nam	7,03	Khá	
42	Trà Văn Nhiều	15/08/1978	Quảng Nam	7,13	Khá	
43	Nguyễn Văn Phú	25/01/1980	Quảng Nam	6,81	Trung bình khá	
44	Nguyễn Thị Kim Phú	22/06/1981	Quảng Nam	6,91	Trung bình khá	
45	Huỳnh Thị Thanh Phương	15/01/1981	Quảng Nam	7,28	Khá	
46	Võ Thị Bích Phương	16/02/1975	Quảng Nam	7,50	Khá	
47	Phạm Ngọc Phương	03/12/1983	Quảng Nam	6,96	Trung bình khá	
48	Đỗ Minh Sơn	20/07/1978	Quảng Nam	7,23	Khá	
49	Nguyễn Văn Sơn	18/06/1979	Quảng Nam	6,90	Trung bình khá	
50	Trần Văn Sỹ	07/05/1980	Quảng Nam	7,14	Khá	
51	Nguyễn Thị Minh Tâm	20/04/1980	Quảng Nam	7,76	Khá	
52	Trần Tân	15/06/1969	Quảng Nam	7,28	Khá	
53	Ngô Công Tê	05/05/1970	Quảng Nam	7,53	Khá	
54	Võ Duy Thắng	16/03/1981	Quảng Nam	7,53	Khá	
55	Nguyễn Phương Thảo	18/08/1983	Lâm Đồng	7,78	Khá	
56	Lê Thị Thảo	10/01/1980	Quảng Nam	7,40	Khá	
57	Phan Châu Thành Lộc Thọ	01/01/1983	Quảng Nam	6,96	Trung bình khá	
58	Huỳnh Thị Minh Thuận	05/11/1980	Quảng Nam	7,09	Khá	
59	Trần Thị Thanh Thuý	18/03/1980	Quảng Nam	7,10	Khá	
60	Võ Công Tiên	26/02/1979	Quảng Nam	6,85	Trung bình khá	
61	Nguyễn Thanh Trai	04/02/1971	Quảng Nam	7,50	Khá	
62	Phan Thị Trâm	27/02/1982	Quảng Nam	7,39	Khá	
63	Trần Đình Trí	12/01/1971	Quảng Nam	6,94	Trung bình khá	
64	Nguyễn Văn Trung	20/06/1983	Quảng Nam	7,03	Khá	
65	Trương Thị Tú	16/12/1981	Quảng Nam	7,11	Khá	
66	Nguyễn Tư	15/02/1978	Đà Nẵng	7,20	Khá	
67	Nguyễn Tuấn	01/01/1981	Quảng Nam	6,51	Trung bình khá	
68	Lê Thị Ánh Tuyết	17/02/1982	Quảng Nam	7,66	Khá	
69	Võ Văn Việt	04/04/1982	Quảng Nam	6,96	Trung bình khá	
70	Trần Mậu Vĩnh	01/01/1979	Quảng Nam	6,96	Trung bình khá	
71	Phan Thị Vui	20/03/1968	Quảng Nam	6,70	Trung bình khá	
72	Trịnh Thị Kim Yên	14/11/1982	Quảng Nam	7,50	Khá	
73	Lê Thị Hồng Yên	23/07/1978	Quảng Nam	7,41	Khá	

Tổng cộng có 73 học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

. 54 học viên xếp loại Khá

. 19 học viên xếp loại Trung bình khá

Danh sách 73 học viên TN
18-4-2011

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2011

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lưu Trang

Đã ký 73 học viên TN
Ngày 19/4/2011
[Signature]

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 316/QĐTN, ngày 22 tháng 3 năm 2011

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Sư phạm Hóa học. Hệ: Vừa làm Vừa học (phương thức liên thông)

Khóa: 2009-2011. Đào tạo tại Trường Đại học Quảng Nam

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Trần Thị Minh Ánh	18/08/1981	Quảng Nam	8,65	Giỏi	
2	Võ Ngọc Bích	30/06/1984	Quảng Nam	8,48	Giỏi	
3	Trần Thị Thanh Bưởi	20/06/1978	Quảng Nam	8,64	Giỏi	
4	Nguyễn Thị Cấn	12/05/1981	Quảng Nam	8,86	Giỏi	
5	Trần Văn Công	01/01/1983	Quảng Nam	8,29	Giỏi	
6	Võ Thị Cúc	30/07/1984	Quảng Nam	8,60	Giỏi	
7	Nguyễn Thị Anh Đào	27/09/1979	Quảng Nam	8,73	Giỏi	
8	Trần Thị Diệp	06/07/1978	Quảng Nam	8,49	Giỏi	
9	Nguyễn Thục Đoan	10/10/1978	Quảng Nam	8,55	Giỏi	
10	Bùi Dũng	06/09/1979	Quảng Nam	8,14	Giỏi	
11	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/07/1979	Quảng Nam	8,30	Giỏi	
12	Phan Thị Dương Hà	08/06/1984	Quảng Nam	8,71	Giỏi	
13	Nguyễn Thị Thu Hằng	28/02/1984	Quảng Nam	8,74	Giỏi	
14	Ngô Thị Mỹ Hạnh	22/09/1977	Quảng Nam	8,15	Giỏi	
15	Châu Thị Kim Hòa	01/02/1981	Quảng Nam	8,46	Giỏi	
16	Võ Minh Hòa	28/07/1974	Quảng Nam	8,34	Giỏi	
17	Đoàn Thị Kim Huệ	07/05/1980	Quảng Nam	8,55	Giỏi	
18	Nguyễn Thị Lan Hương	30/12/1980	Quảng Nam	8,61	Giỏi	
19	Hồ Thị Thanh Hương	15/10/1980	Quảng Nam	8,33	Giỏi	
20	Huỳnh Tấn Lành	12/12/1982	Quảng Nam	8,63	Giỏi	
21	Trần Thị Như Loan	01/01/1981	Quảng Nam	8,48	Giỏi	
22	Trần Thị Minh Ly	20/10/1984	Quảng Nam	8,64	Giỏi	
23	Trần Thị Tuyết Mai	10/11/1983	Quảng Nam	9,14	Xuất sắc	
24	Ngô Thị Yến Minh	27/04/1978	Quảng Nam	8,38	Giỏi	
25	Trần Thị Minh	20/08/1978	Quảng Nam	8,30	Giỏi	
26	Trương Thị Trà My	17/01/1983	Quảng Nam	8,20	Giỏi	
27	Đoàn Thị Kim Ngọc	22/03/1982	Quảng Nam	8,59	Giỏi	
28	Lê Thị Yến Nhi	20/08/1984	Quảng Nam	8,56	Giỏi	
29	Trần Quý Phú	10/11/1978	Quảng Nam	7,94	Khá	
30	Hồ Minh Quốc	04/04/1982	Quảng Nam	8,61	Giỏi	
31	Phạm Thiết Quốc	20/07/1985	Quảng Ngãi	8,73	Giỏi	
32	Trần Thị Kim Quyên	08/02/1984	Quảng Nam	8,48	Giỏi	
33	Đoàn Thị Lệ Quyên	05/11/1982	Quảng Nam	8,29	Giỏi	
34	Hồng Thị Tâm	16/06/1979	Quảng Nam	8,74	Giỏi	
35	Ngô Thái Thanh	25/02/1978	Quảng Nam	8,04	Giỏi	
36	Đinh Đức Hoàn	06/01/1980	Quảng Nam	8,48	Giỏi	

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
37	Đặng Mạnh Thuận	05/06/1982	Quảng Nam	8,36	Giỏi	
38	Võ Đình Thương	16/02/1978	Quảng Nam	8,29	Giỏi	
39	Nguyễn Thị Thương	30/12/1979	Quảng Nam	8,49	Giỏi	
40	Phan Thị Thủy	24/10/1978	Quảng Nam	8,36	Giỏi	
41	Trần Thị Tinh	30/01/1984	Quảng Nam	8,88	Giỏi	
42	Trần Thị Trữ	05/08/1979	Quảng Nam	8,35	Giỏi	
43	Nguyễn Việt Trường	01/10/1982	Quảng Nam	8,69	Giỏi	
44	Trần Minh Tú	08/07/1982	Quảng Nam	8,70	Giỏi	
45	Phạm Phú Tùng	29/09/1978	Quảng Nam	8,29	Giỏi	
46	Hồ Thị Thúy Vân	05/03/1979	Quảng Nam	8,41	Giỏi	
47	Ngô Thị Thanh Vân	06/10/1979	Quảng Nam	8,05	Giỏi	
48	Lê Yên	06/01/1978	Quảng Nam	8,38	Giỏi	

Tổng cộng 48 học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

- . 01 học viên xếp loại xuất sắc
- . 46 học viên xếp loại Giỏi
- . 01 học viên xếp loại Khá

Đã trình ký 48 bằng TN
18.4.2011

hmm

Đã ký 48 bằng TN

Đã ký 01 19/4/2011

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2011

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lưu Trang

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 316 /QĐTN, ngày 02 tháng 3 năm 2011

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Sư phạm Lịch sử. Hệ: vừa làm vừa học (phương thức liên thông)

Khóa học: 2009-2011. Đào tạo tại Trường Đại học Quảng Nam

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ái	18/07/1980	Quảng Nam	7,84	Khá	
2	Nguyễn Thị Anh	23/10/1982	Quảng Nam	7,86	Khá	
3	Nguyễn Văn Bé	29/02/1966	Quảng Nam	8,09	Giỏi	
4	Nguyễn Công Cáo	20/03/1969	Quảng Nam	7,69	Khá	
5	Nguyễn Văn Chương	10/08/1969	Quảng Nam	7,85	Khá	
6	Nguyễn Văn Công	04/05/1983	Hà Tĩnh	7,68	Khá	
7	Phạm Thị Cúc	27/12/1980	Quảng Nam	7,73	Khá	
8	Cao Minh Đại	14/04/1969	Quảng Nam	7,56	Khá	
9	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	12/07/1982	Quảng Nam	7,69	Khá	
10	Nguyễn Khắc Điệp	20/11/1980	Quảng Nam	7,68	Khá	
11	Hồ Triệu Dũng	20/03/1969	Quảng Nam	8,20	Giỏi	
12	Bùi Thị Duyên	11/11/1982	Đắk Lắk	7,85	Khá	
13	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/06/1981	Hải Phòng	7,89	Khá	
14	Phạm Thị Hải	01/07/1982	Quảng Nam	7,68	Khá	
15	Đỗ Thị Hạnh	05/08/1982	Quảng Nam	7,56	Khá	
16	Nguyễn Thị Hoa	30/03/1979	Quảng Nam	8,16	Giỏi	
17	Phạm Đình Hồng	01/01/1965	Quảng Nam	8,54	Giỏi	
18	Ngô Văn Khánh	01/12/1980	Quảng Nam	7,78	Khá	
19	Huỳnh Như Khương	01/11/1977	Quảng Nam	7,68	Khá	
20	Trần Văn Lâm	11/01/1980	Quảng Nam	7,74	Khá	
21	Phan Thị Liên	20/03/1980	Quảng Nam	7,75	Khá	
22	Võ Thị Kim Loan	12/04/1982	Quảng Nam	7,89	Khá	
23	Huỳnh Văn Long	28/02/1983	Quảng Nam	7,59	Khá	
24	Đỗ Đức Mạnh	19/05/1982	Quảng Nam	8,19	Giỏi	
25	Hồ Thị Nga	01/10/1982	Quảng Nam	7,89	Khá	
26	Phan Thị Ái Nghĩa	28/02/1979	Quảng Nam	7,66	Khá	
27	Đỗ Thị Mỹ Nữ	25/09/1981	Quảng Nam	7,60	Khá	
28	Vũ Thị Phước	17/07/1981	Quảng Nam	8,29	Giỏi	
29	Trần Thị Phương	22/09/1979	Quảng Nam	7,55	Khá	
30	Nguyễn Hồ Quang	05/05/1975	Quảng Nam	7,48	Khá	
31	Nguyễn Thanh Quang	01/10/1979	Quảng Nam	7,85	Khá	
32	Phan Huy Quyền	24/01/1983	Quảng Nam	7,46	Khá	
33	Võ Đức Sâm	05/05/1969	Quảng Nam	7,89	Khá	
34	Phạm Văn Sơn	22/09/1978	Quảng Nam	7,81	Khá	
35	Nguyễn Thị Tài	10/04/1981	Quảng Nam	8,08	Giỏi	
36	Phan Tấn Tâm	15/04/1983	Quảng Nam	7,65	Khá	
37	Võ Đình Tân	10/09/1978	Quảng Nam	7,68	Khá	
38	Nguyễn Thị Thắm	22/10/1983	Quảng Nam	7,93	Khá	

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
39	Nguyễn Thị Thêm	03/02/1969	Quảng Nam	8,00	Giỏi	
40	Đặng Trọng Thi	11/08/1979	Nghệ An	7,61	Khá	
41	Nguyễn Văn Thi	16/05/1983	Thanh Hóa	7,36	Khá	
42	Lê Văn Thiện	25/12/1982	Quảng Nam	7,81	Khá	
43	Nguyễn Thị Hồng Thuận	01/05/1979	Quảng Nam	8,45	Giỏi	
44	Phạm Thị Ngọc Thúy	12/10/1982	Quảng Nam	7,83	Khá	
45	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/03/1983	Quảng Nam	7,73	Khá	
46	Nguyễn Văn Tiên	18/10/1983	Quảng Nam	7,59	Khá	
47	Huỳnh Văn Tịnh	02/07/1979	Quảng Nam	7,68	Khá	
48	Trần Văn Tổng	05/10/1973	Quảng Nam	7,68	Khá	
49	Lê Phước Tri	10/03/1977	Quảng Nam	7,31	Khá	
50	Nguyễn Thị Ty	06/11/1978	Quảng Nam	7,74	Khá	
51	Nguyễn Văn Viện	01/07/1977	Quảng Nam	7,68	Khá	
52	Thái Thị Viêt	03/04/1982	Quảng Nam	7,90	Khá	
53	Lê Văn Vinh	03/08/1981	Quảng Nam	7,38	Khá	
54	Mai Quang Vinh	08/10/1980	Quảng Nam	7,09	Khá	
55	Đỗ Thị Tường Vy	01/06/1980	Quảng Nam	7,46	Khá	
56	Nguyễn Thị Kim Yến	16/10/1978	Quảng Nam	7,91	Khá	
57	Trần Thị Hoàng Yến	10/12/1968	Quảng Nam	8,31	Giỏi	

Tổng cộng 57 học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

10 học viên xếp loại Giỏi

47 học viên xếp loại Khá

Đã tính ký 57 bằng TN
18/4/2011

hmm
Đã ký 57 bằng TN
Đã ký 19/4/2011

Trần Văn Tổng

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2011

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lưu Trang